Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
Ngày ký: 09.09.2020 09:45:59 +07:00

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH KHÁNH HÒA | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 168 /BC-UBND | *Khánh Hòa, ngày 08 tháng 9 năm 2020* |

# BÁO CÁO

## Ước tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2020, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2020

## I. ƯỚC TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG NĂM 2020

### 1. Các chỉ tiêu tổng hợp

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 9 tháng năm 2020 (giá so sánh 2010) ước giảm 9,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó GRDP theo ngành kinh tế ước giảm 9,18%, cụ thể: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm 4,02%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,16%, khu vực dịch vụ giảm 17,28%.

### 2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 9 tháng năm 2020 ước tăng 0,52%[1] so với cùng kỳ năm trước, trong đó: ngành công nghiệp khai khoáng tăng 21,77%; ngành chế biến, chế tạo tăng 0,42%; ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, hơi nước tăng 0,79%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý nước thải, chất thải giảm 2,84%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng năm 2020 tăng so với cùng kỳ năm trước: Nước yến tăng 2,2%; Điện sản xuất tăng 30,61%; Thuốc lá có đầu lọc tăng 19,76%; Sản phẩm có chỉ số giảm như: Bia các loại giảm 24,43%; Thủy sản đông lạnh giảm 6,1%; đóng tàu giảm 7,69%.

Làn sóng thứ hai của dịch Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh, làm cho nhiều doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn từ khâu nhập khẩu nguyên vật liệu đến khâu tiêu thụ sản phẩm. Các đơn vị sản xuất bia có sản lượng sản xuất và mức tiêu thụ giảm mạnh do ảnh hưởng của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ và tình hình dịch bệnh đã ảnh hưởng đến hoạt động du lịch, dịch vụ dẫn đến lượng tiêu thụ bia giảm mạnh.

### 3. Dịch vụ, du lịch và xuất nhập khẩu

9 tháng năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 50.290 tỷ đồng, giảm 30,46% so với cùng kỳ năm trước.

9 tháng năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, kéo dài, các hoạt động vận tải đường không quốc tế đến nay vẫn chưa được khôi phục đã ảnh hưởng rất lớn đến ngành du lịch cả nước nói chung và Khánh Hòa nói

[1] Đây là số tăng thấp nhất trong cả giai đoạn 2012-2019 (chỉ số sản xuất công nghiệp trong giai đoạn 2012-2019 của tỉnh Khánh Hòa tăng bình quân 6,9%/năm).

riêng, đối tượng chịu tác động trực tiếp từ dịch bệnh Covid-19 chính là các đơn vị lữ hành, các cơ sở lưu trú và đơn vị kinh doanh dịch vụ liên quan... khi tỷ lệ hủy đoàn của du khách đến từ các nước là 100%, chưa xác định được thời gian phục hồi, buộc các cơ sở kinh doanh du lịch phải đóng cửa, thiệt hại kinh tế, ngày càng nhiều số lượng lao động phải nghỉ việc. Ước các chỉ tiêu, số liệu hoạt động du lịch Khánh Hòa 9 tháng năm 2020: doanh thu du lịch ước đạt 4.265 tỷ đồng, giảm 79,3% so với cùng kỳ năm trước; về lượt khách lưu trú ước đạt 1.005,8 nghìn lượt, giảm 82% so với cùng kỳ với 3.252,3 nghìn ngày khách lưu trú, giảm 80,64% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế ước đạt 427,7 nghìn lượt, giảm 84,43% so với cùng kỳ với 1.956,9 nghìn ngày khách lưu trú, giảm 81,97% so với cùng kỳ. Công suất sử dụng phòng bình quân trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2020 ước đạt khoảng 15%.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 9 tháng năm 2020 ước đạt 1.040 triệu USD, giảm 10,89% so với cùng kỳ năm trước, trong đó hàng thủy sản giảm 21,62%. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa 9 tháng năm 2020 ước đạt 570 triệu USD, giảm 8,06% so với cùng kỳ năm trước, với các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất và xuất khẩu như: Nguyên liệu thủy sản giảm 32,49%; Máy móc thiết bị phụ tùng tăng 17,76%; Sắt thép, kim loại khác giảm 14,32%.

**4. Sản xuất nông, lâm, thủy sản**

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm từ đầu vụ Đông Xuân đến thời điểm 30/8/2020 đạt 51.224,5 ha, bằng 53,1% kế hoạch, trong đó cây lương thực đạt 61,6%; cây chất bột có củ đạt 113,3%; cây thực phẩm đạt 53,5%; cây công nghiệp hàng năm đạt 92,1%. So cùng kỳ năm trước, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm giảm 25,1% do thời tiết khô hạn, ít mưa, lượng nước tích trữ ở các hồ, đập chứa không cung cấp đủ nước tưới nên người dân đã cắt giảm diện tích gieo trồng, trong đó cây lương thực giảm 29,4%; cây công nghiệp hàng năm giảm 22% chủ yếu giảm diện tích trồng mía do thời tiết khô hạn cùng với giá bán thấp nên người dân chuyển đổi sang các giống cây trồng khác; cây thực phẩm giảm 17,3%; cây chất bột có củ giảm 6,18%.

9 tháng đầu năm, toàn tỉnh chuyển đổi được 225 ha, trong đó: chuyển đổi 90 ha từ đất lúa kém hiệu quả sang cây hàng năm khác, chuyển đổi 135 ha từ đất trồng cây hàng năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao như bưởi, dừa, xoài. Diện tích chuyển đổi chủ yếu tập trung trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh, Vạn Ninh và thị xã Ninh Hòa.

Lực lượng thú y phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc gia cầm, cơ sở sản xuất kinh doanh thuốc thú y; kết hợp với công tác kiểm dịch đối với động vật, sản phẩm động vật và bảo đảm an toàn trong vận chuyển. Thường xuyên giám sát dư lượng các chất độc hại đối với sản phẩm động vật thủy sản nuôi, giám sát tình hình sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, vùng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Tuyên truyền hướng dẫn cho các cơ sở khi mua động vật giết mổ phải có nguồn gốc

rõ ràng; sửa chữa khắc phục điều kiện trang thiết bị giết mổ đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y; vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi để phòng chống dịch bệnh gia súc gia cầm trên địa bàn tỉnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, quy định của pháp luật về quản lý giống vật nuôi và thức ăn chăn nuôi, quy định của pháp luật về thú y.

Lực lượng Kiểm lâm thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng. Phối hợp chặt chẽ với các địa phương và chủ rừng triển khai thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vụ vi phạm Luật lâm nghiệp. Trên địa bàn tỉnh xảy ra 05 vụ phá rừng trái phép, diện tích bị phá 18,09 ha; 11 vụ cháy rừng diện tích thiệt hại 126 ha. Lực lượng Kiểm lâm kiểm tra, phát hiện lập biên bản là 290 vụ vi phạm, trong đó đã xử lý 231 vụ, tịch thu 409,06 $m^3$ gỗ các loại, thu nộp ngân sách 1.661 triệu đồng.

Về công tác sử dụng và phát triển rừng, tiếp tục tăng cường kiểm tra, đôn đốc các chủ rừng Nhà nước, chủ dự án triển khai thực hiện các hạng mục Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng nhà nước, chuẩn bị cây giống lâm nghiệp để thực hiện công tác trồng rừng tập trung và trồng cây phân tán năm 2020 theo kế hoạch.

Triển khai Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, hạ thủy 36 tàu và hiện nay đang đóng mới 01 tàu. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa. Thường xuyên thực hiện công tác giám sát vùng nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, theo dõi việc thực hiện quy hoạch nuôi trồng thủy sản tại vùng nuôi.

Thời tiết tương đối thuận lợi cho hoạt động đánh bắt thủy sản cùng với giá xăng dầu giảm đã khuyến khích ngư dân ra khơi bám biển nên tổng sản lượng thủy sản 9 tháng năm 2020 ước đạt 92,4 nghìn tấn, tăng 3,4% so cùng kỳ năm trước, với sản lượng thủy sản khai thác được 82 nghìn tấn, tăng 0,9%; thu hoạch thủy sản nuôi trồng được 10,4 nghìn tấn, tăng 29%.

**5. Tài chính - Ngân hàng**

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 9 tháng năm 2020 ước đạt 9.991,6 tỷ đồng, bằng 57,85% dự toán và giảm 28,04% so với cùng kỳ. Trong đó: thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 1.710,6 tỷ đồng, bằng 131,58% dự toán và giảm 21,21% so với cùng kỳ; thu nội địa ước đạt 8.281 tỷ đồng, bằng 51,84% dự toán và giảm 29,31% so với cùng kỳ, với các khoản thu như: Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương bằng 55,45% dự toán, giảm 18,6% so với cùng kỳ; thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương bằng 59,95% dự toán, giảm 16,05% so với cùng kỳ; thu ngoài quốc doanh bằng 45,83% dự toán, giảm 33,64% so với cùng kỳ năm trước.

Chi cân đối ngân sách địa phương 9 tháng năm 2020 ước đạt 8.945 tỷ đồng, bằng 69,3% dự toán, trong đó chi thường xuyên 5.089 tỷ đồng, bằng 70,5% dự toán.

Hoạt động tín dụng ngân hàng: Đến cuối tháng 9/2020, huy động vốn toàn tỉnh ước đạt 85.608 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 704 tỷ đồng với 0,83%. Dư nợ cho vay ước đạt 91.910 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 4.789 tỷ đồng với 5,5%.

**6. Đầu tư - xây dựng và phát triển doanh nghiệp**

Tính chung 8 tháng năm 2020, toàn tỉnh cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 1.267 doanh nghiệp, giảm 2,3% so với cùng kỳ, với tổng vốn đăng ký khoảng 7.043,5 tỷ đồng, giảm 50,1% so với cùng kỳ, số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 1.049 doanh nghiệp, tăng 96,1% so với cùng kỳ; thu hút được 12 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đầu tư khoảng 7.009,6 tỷ đồng[2] (8 tháng năm 2019, toàn tỉnh thu hút được thu hút được 12 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký là 1.075,35 tỷ đồng).

Về thực hiện và giải ngân đầu tư công: Đến ngày 30/9/2020, so với kế hoạch vốn được tỉnh giao thực tế thì tỷ lệ giải ngân ước đạt 67,8% (đáp ứng tỷ lệ 60% theo Nghị quyết số 84 Chính phủ). Chi tiết giải ngân từng nguồn vốn như sau: (i) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: giải ngân đạt 69,1% kế hoạch, (ii) Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia (vốn trong nước): giải ngân đạt 62,9% kế hoạch, (iii) Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ ngân sách Trung ương): giải ngân 72,3% kế hoạch, (iv) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi (vay lại Chính phủ để thực hiện các dự án ODA): giải ngân 62,3% kế hoạch.

Về cổ phần hoá doanh nghiệp:

- Cổ phần hóa TCT Khánh Việt: Tiếp tục thực hiện lộ trình cổ phần hóa Tổng công ty Khánh Việt theo phương án đã được phê duyệt; cụ thể: đang ở bước lập, thẩm định trình cấp thẩm quyền phê duyệt Phương án sắp xếp xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa theo quy định Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

- Đối với công tác thoái vốn nhà nước: Tiếp tục thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang theo quy định tại Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020.

---

[2] Các dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư: Nhà máy điện mặt trời Long Sơn tại xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa là 3.400 tỷ đồng; Dự án Kho hàng Dũng My tại Cụm công nghiệp Trảng É 1 là 12,45 tỷ đồng; Dự án Mở rộng khu phụ trợ để chứa sản phẩm và đổ bùn nạo vét luồng tàu vào trong quá trình thi công bến thủy nội địa Cam Ranh là 9,8 tỷ đồng; Dự án Nhà máy đóng chai nước mắm thành phẩm là 23,139 tỷ đồng; Dự án Khách sạn Kelly là 81 tỷ đồng; Dự án Nhà máy sản xuất bao bì là 178,9 tỷ đồng; Dự án nhà máy sản xuất Yến Sào Nha Trang là 109 tỷ đồng; Nhà xưởng sản xuất, sửa chữa thiết bị điện, cơ khí, composit và kho vật tư là 22,9 tỷ đồng; Dự án Siêu thị Lotte Nha Trang Gold Coast là 84 tỷ đồng; Triển khai một phần dự án khu dân cư Cồn Tân Lập, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang trên các lô đất HH1, HH2, HH3 là 2.997,8 tỷ đồng; Trạm trộn bê tông thương phẩm Bãi Giếng là 12,5 tỷ đồng; Trạm trộn bê tông HDP Nha Trang là 28 tỷ đồng.

- Về công tác chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập: Rà soát Phương án xử lý sắp xếp nhà, đất theo đúng quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước trước khi cổ phần hóa và Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa tại 02 đơn vị là Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới và Trung tâm Nông nghiệp Công nghệ cao theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 789/TTg-DMDN ngày 25/6/2020.

Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2020 ước đạt 35.264 tỷ đồng, tăng 9,66% so với cùng kỳ năm 2019.

**7. Văn hóa, xã hội**

a) Giáo dục và Đào tạo:

Các trường THPT trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020 - 2021 với 11.402/13.715 học sinh được tuyển mới vào các trường THPT công lập, đạt tỷ lệ 83,13% so với số học sinh đăng ký dự tuyển và đạt 99,75% so với chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao (chưa tính Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và Trường Phổ thông DTNT tỉnh). Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, không có thí sinh, bài thi vi phạm quy chế thi. Toàn tỉnh có 13.142 thí sinh đăng ký dự thi, với 31 điểm thi, 563 phòng thi.

Thực hiện Công điện số 06/CĐ-CTUBND ngày 09/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường triển khai các công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong tình hình mới, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của các cấp và các khuyến cáo của Bộ Y tế.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 về Khung Kế hoạch thời gian năm học 2020 - 2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Chỉ đạo các phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai các hoạt động trong và ngoài nhà trường chuẩn bị cho năm học mới 2020 - 2021; tổ chức ngày tựu trường và khai giảng năm học mới theo Khung Kế hoạch thời gian năm học đã được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Y tế:

Ngành Y tế tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, chủ động đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh ở người như: sốt xuất huyết, sởi, Rubella, bệnh Tay - Chân - Miệng, bệnh viêm đường hô cấp cấp do Covid-19,...; Triển khai công tác thường trực cấp cứu, nhân lực, phương tiện và thuốc điều trị tại các cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng kịp thời trong mọi tình huống diễn biến dịch bệnh xảy ra. Tính chung 8 tháng đầu năm 2020, toàn tỉnh có 2.632 ca mắc sốt xuất huyết (không có ca tử vong), giảm 66,2% so với cùng kỳ; 191 ca bệnh Tay chân miệng (không có ca tử vong), giảm 80% so với cùng kỳ; có 03 ca dương tính với

sởi. Ước tính tháng 9 năm 2020, toàn tỉnh có 450 ca mắc sốt xuất huyết (không có ca tử vong), giảm 3,6% so với cùng kỳ (467 ca T9/2019); 175 ca bệnh Tay chân miệng (không có ca tử vong), giảm 67,7% so với cùng kỳ (403 ca T9/2019).

Về bệnh viêm đường hô cấp cấp do Covid-19: Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, Việt Nam sau hơn 100 ngày, vào những ngày cuối tháng 7 đã xuất hiện các ca nhiễm bệnh mới trong cộng đồng. Để chủ động và tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh, ngăn ngừa và hạn chế tối đa sự xâm nhập, lây lan dịch bệnh trong tình hình mới, UBND tỉnh đã quyết định kích hoạt lại Kế hoạch ứng phó phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đã phê duyệt trước đây và bổ sung một số nhiệm vụ tại các văn bản số 7422/UBND-KGVX ngày 27/7/2020, 7625/UBND-KGVX ngày 31/7/2020, Công điện 06/CĐ-CTUBND ngày 09/8/2020 thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như: Phục hồi lại toàn bộ các hoạt động khám sàng lọc, phân luồng khám chữa bệnh, giữ khoảng cách tối thiểu 01 mét, kiểm soát lây nhiễm tại tất cả các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; Bổ sung kinh phí, vật tư y tế, thuốc điều trị, trang thiết bị, bảo hộ phòng chống dịch; Thực hiện rà soát các trường hợp đã từng đi đến thành phố Đà Nẵng từ ngày 01/7-28/7/2020 (bằng đường hàng không, đường bộ, đường sắt, đường thủy) để tổ chức lấy mẫu xét nghiệm các trường hợp nghi ngờ, theo dõi, cập nhật tình hình sức khỏe, phát hiện sớm ca bệnh để triển khai các biện pháp phòng chống dịch theo quy định; Chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với Sở Du lịch, Công an tỉnh khảo sát và triển khai 11 khách sạn làm cơ sở cách ly y tế phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cho người nước ngoài là nhà đầu tư, chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp, lao động tay nghề cao nhập cảnh vào Việt Nam làm việc; người nhập cảnh với mục đích ngoại giao, công vụ (trong đó có 1 khách sạn cách ly cho tổ bay), với cơ số 1.950 phòng cách, cơ bản đáp ứng được cách ly chuyên gia nhập cảnh vào tỉnh Khánh Hòa; Điều tra, giám sát các trường hợp có tiếp xúc gần với ca bệnh xác định hoặc ca nghi ngờ trên địa bàn tỉnh; Duy trì số điện thoại đường dây nóng: 0911662233, 0965391515, 0349323115 để hỗ trợ hướng dẫn, tư vấn phòng chống dịch cho người dân.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 đến thời điểm 31/8/2020 như sau:

- Toàn tỉnh có 15 trường hợp dương tính với Covid-19. Trong đó có:

+ 02 trường hợp đã xuất viện: 01 trường hợp ở huyện Vạn Ninh (đã xuất viện vào ngày 04/02/2020); 01 trường hợp là Du học sinh từ Mỹ trở về Việt Nam ngày 30/7/2020, có kết quả xét nghiệm dương tính ngày 02/8/2020, đã xuất viện ngày 14/8/2020, sức khỏe ổn định, không có các triệu chứng sốt, ho, khó thở, đã có kết quả xét nghiệm 4 lần liên tiếp âm tính và tự giác tiếp tục thực hiện cách ly 14 ngày tại Khách sạn.

+ Đang cách ly, điều trị: 13 trường hợp. Đang điều trị các Bệnh nhân số 788, 789, 899, 900, 901, 902, 903, 959, 960, 984, 1035 là người nhập cảnh từ nước ngoài về; bệnh nhân số 1000 là chuyên gia nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam; đang cách ly, điều trị Bệnh nhân số 791 tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới.

- Tính đến ngày 31/8/2020, toàn tỉnh theo dõi, cách ly tập trung 1017 trường hợp. Tổng số trường hợp đã đến Đà Nẵng và vùng dịch khác đang thực hiện cách ly tại cơ sở y tế, cách ly và theo dõi sức khỏe tại nhà: 57 trường hợp. Trong đó: 55 trường hợp cách ly và theo dõi sức khỏe tại nhà; 02 cách ly tại các cơ sở y tế có kết quả xét nghiệm âm tính.

- Tích lũy từ ngày 10/01/2020 đến ngày 31/8/2020 đã theo dõi, cách ly tập trung: 4.388 trường hợp. Tổng số trường hợp đang theo dõi sức khỏe tại nhà, nơi cư trú: 55 trường hợp. Tổng số trường hợp được theo dõi sức khỏe tại nhà đã qua 14 ngày có sự giám sát của nhân viên y tế: 5.720 trường hợp.

- Kết quả xét nghiệm: Tổng số mẫu xét nghiệm có kết quả tích lũy là 8988 mẫu. Trong đó: dương tính 15 trường hợp, âm tính 8.973 mẫu.

Tình hình cung ứng thuốc và vật tư y tế trên toàn tỉnh: nhìn chung, công tác cung ứng thuốc, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm được các công ty trúng thầu đáp ứng đủ đảm bảo cho công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế và chống dịch bệnh Covid-19 trên toàn tỉnh và cung cấp hàng viện trợ cho 02 nước bạn Lào và Campuchia. Triển khai tiếp nhận và phân bổ các mặt hàng hỗ trợ công tác phòng chống dịch như: khẩu trang y tế và đồ bảo hộ, các mẫu thử dùng trong xét nghiệm, máy xét nghiệm PCR,....từ các nhà tài trợ đến các đơn vị trong tỉnh để phục vụ công tác phòng, chống Covid-19. Hỗ trợ khẩu trang y tế và đồ bảo hộ cho các phòng y tế cơ quan của các trường học.

c) Văn hoá và Thể thao:

Đã tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, cổ động trực quan, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật chào mừng những ngày lễ, kỷ niệm lớn của tỉnh và đất nước. Tổ chức thành công hoạt động trong "Tuần lễ văn hoá mừng Đảng - mừng Xuân Canh Tý năm 2020", đặc biệt tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020), 90 năm ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (24/2/1930 - 24/2/2020) và chúc Tết Nguyên Đán Canh Tý – 2020 cán bộ, quân, dân đang công tác, sinh sống tại huyện Trường Sa. Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm triển khai, hoàn thành tu bổ di tích Nhà làm việc của Bác sĩ Alexander Yersin tại huyện Cam Lâm; triển khai Đề án "Bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật bài chòi Khánh Hòa", đề án "Bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn Khánh Hòa",.... Do tác động của dịch bệnh Covid - 19 nên phần lớn các lễ hội truyền thống, các liên hoan, hội thi, hội diễn và các hoạt động văn hoá, nghệ thuật chuyên ngành như: chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật, trưng bày, triển lãm, thư viện, ... bị ảnh hưởng, không đảm bảo theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tập trung đào tạo 566 vận động viên thể thao thành tích cao, trong 9 tháng đầu năm 2020 đã tham gia 23 giải thể thao, đạt 79 huy chương (20 HCV, 27 HCB và 37 HCĐ). Dự kiến cả năm 2020 đạt thành tích 151 huy chương (40 HCV, 50 HCB và 61 HCĐ), có 30 vận động viên phong cấp kiện tướng và 60 vận động viên cấp I quốc gia. Phong trào thể thao quần chúng tiếp tục được quan tâm, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên nhiều hoạt động thể thao phải tạm dừng.

d) Lao động, người có công và an sinh xã hội:

*- Lao động - Việc làm:*

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp dẫn đến nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng. Nguyên nhân chủ yếu do thiếu nguồn nguyên liệu, không có đơn đặt hàng, lượng khách du lịch giảm, sức mua sắm của người dân thấp, dẫn đến tình hình sản xuất ở một số lĩnh vực phải ngừng hoạt động như: Lĩnh vực du lịch, thương mại, dệt may, da giày, sợi,... có khoảng 58.240 người lao động bị ảnh hưởng.

8 tháng năm 2020, xác nhận 77 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có số lao động tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc từ 50% so với số lao động trước khi doanh nghiệp tạm dừng hoạt động kinh doanh, để doanh nghiệp thực hiện thủ tục tạm dừng đóng BHXH vào quỹ hưu trí và tử tuất, với tổng số 8.588 người lao động tạm thời nghỉ việc và 5.080 người lao động tạm dừng đóng BHXH vào Quỹ hưu trí và tử tuất.

8 tháng năm 2020, tổng số người nộp hồ sơ đề nghị hưởng chính sách bảo hiểm thất nghiệp: 18.955 người, tăng 195,72% so với cùng kỳ năm 2019 (9.685 người). Trước tình hình số lượng người lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp ngày tăng, để giải quyết nhanh chóng, kịp thời cho người lao động, đã chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa tăng cường số lượng viên chức, trang thiết bị, thời gian, mở rộng các địa điểm, hình thức tiếp nhận hồ sơ để giải quyết cho người lao động một cách nhanh nhất. Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa cũng đã cố gắng giải quyết kịp thời cho người lao động.

Đẩy mạnh công tác thông tin thị trường lao động: thường xuyên cập nhật các thông tin Việc tìm người - Người tìm việc trên trang website vieclamkhanhhoa.com.vn; tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm và ở các địa phương để hỗ trợ kết nối cung cầu lao động, sớm đưa người đưa lao động quay lại thị trường trong thời gian sớm nhất. Trung tâm Dịch vụ việc làm đã tiến hành khảo sát, thu thập dữ liệu cung – cầu lao động từ nhiều nguồn (các Phiên giao dịch việc làm, Ngày hội việc làm, đăng kí tìm việc, tuyển dụng trực tiếp qua website và tại trung tâm, đăng kí hưởng trợ cấp thất nghiệp, trang mạng xã hội như vieclamkhanhhoa, vieclam24h, vietnamwork, nhatrangclub...) và thống kê, tổng hợp dữ liệu; nghiên cứu các phương pháp dự báo thông tin thị trường lao động; thực hiện phát hành Bản tin Thông tin thị trường lao động quý I/2020 và Bản tin Bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng.

Trong 8 tháng năm 2020, toàn tỉnh có 76 người xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (người lao động xuất cảnh thời điểm tháng 1,2/2020 và giữa tháng 7/2020).

*- Giáo dục nghề nghiệp:* Thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, từ đầu tháng 02/2020 đến 04/5/2020 các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh cho học sinh, sinh viên nghỉ học để thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh nên tiến độ thực hiện kế hoạch tuyển sinh và kế hoạch đào tạo giáo dục nghề

nghiệp bị ảnh hưởng. Tính chung 9 tháng năm 2020, toàn tỉnh tổ chức tuyển sinh và đào tạo nghề nghiệp cho 23.120 người đạt 78,8% so với chỉ tiêu kế hoạch giao; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn tỉnh đến tháng 9/2020 đạt 79,1%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 59,4%.

- *Người có công:* Triển khai thực hiện tốt các Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Toàn tỉnh hiện có 50.908 người được công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, chi trả trợ cấp hàng tháng tổng số đối tượng đang chi trả trợ cấp hàng tháng là 6.947 người với số tiền là hơn 12 tỷ đồng.

- *Trợ giúp xã hội*: Trợ cấp xã hội hàng tháng cho 44.191 đối tượng, nuôi dưỡng tập trung 740 đối tượng bảo trợ xã hội neo đơn không tự lo được cuộc sống. Hỗ trợ lương thực dịp Tết Nguyên đán và do bị ảnh hưởng hạn hán cho 144.794 nhân khẩu với số gạo 2.214.465 kg, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

**8. Khoa học và công nghệ**

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 về Quy chế xét tặng giải thưởng KH&CN tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 2575/KH-UBND ngày 23/3/2020 về việc thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 21/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành thực hiện kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kế hoạch số 8252/KH-UBND ngày 12/8/2020 về việc Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 24/6/2020 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ IV.

Danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt trong kế hoạch KH&CN năm 2020 là 16 đề tài (12 đề tài tuyển chọn, 04 đề tài giao trực tiếp); đã triển khai tuyển chọn, xét duyệt đơn vị chủ trì thực hiện 09/16 đề tài, đạt 56,25% kế hoạch. Tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả 12/24 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (02 Xuất sắc; 01 Không đạt; 09 Đạt).

Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: Đã tổ chức xét duyệt 10/10 nhiệm vụ trong kế hoạch năm 2020, tổ chức nghiệm thu 8 nhiệm vụ thực hiện năm 2018, 2019 và đăng ký kết quả thực hiện.

**9. Thông tin và truyền thông**

Tiếp tục duy trì vận hành ổn định Trung tâm dữ liệu tỉnh và các hệ thống phần mềm dùng chung; hướng dẫn các cơ quan, địa phương triển khai liên thông văn bản 4 cấp và hệ thống nhắc việc. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin của hệ thống. Hướng dẫn các cơ quan, địa phương triển khai giải pháp họp trực tuyến trong thời gian chống dịch Covid-19. Thực hiện cấp mới 200 chứng thư số cho các đối tượng là cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Duy trì vận hành Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, trong đó tập trung tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19. Rà soát, mở rộng danh mục thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến, thủ tục hành chính cho phép thanh toán trực tuyến và triển khai dịch vụ tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Mở rộng đối tác thanh toán trực tuyến và thực hiện nhận ủy nhiệm lập biên lai điện tử cho các cơ quan hành chính có thủ tục hành chính được khách hàng thanh toán trực tuyến; mở kênh tương tác qua tài khoản Zalo Official Account để hỗ trợ khách hàng.

Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Khánh Hòa đang được tiếp tục triển khai. Hiện nay, việc phát triển hạ tầng trạm thu phát sóng thông tin di động có 1.851 trạm BTS. Mật độ phủ sóng mạng 2G, 3G đạt 98%, mạng 4G đạt 88%. Hạ tầng viễn thông đang từng bước tăng cường phủ sóng mạng thông tin di động các vùng ven biển, vùng sâu, vùng xa nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ mạng 4G, đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ gia tăng qua mạng di động ở tất cả các vùng, miền trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục chuyển đổi dần cột ăng ten trạm BTS loại A2 (loại cồng kềnh) sang loại A1 (loại không cồng kềnh) trong khu vực đô thị. Hạ tầng mạng viễn thông được ngầm hóa tại các khu đô thị, khu dân cư mới, khu công nghiệp... và được triển khai đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật khác. Tiếp tục triển khai Đề án số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất, hoàn thành công tác hỗ trợ đầu thu truyền hình số vệ tinh cho gần 14.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

Đã hoàn thành việc sắp xếp các cơ quan báo chí của tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.

Ước tính trong 9 tháng đầu năm, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở thực hiện thông tin, tuyên truyền 179 nội dung về công tác chỉ đạo điều hành của Trung ương, của tỉnh, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và các vấn đề dư luận quan tâm. Cổng Thông tin điện tử đã đăng hơn 1.160 tin, bài tuyên truyền về các sự kiện nổi bật, kỷ niệm các ngày lễ lớn trên địa bàn tỉnh; biên tập và đăng trên 4.000 tin, bài; 4.000 ảnh; 900 văn bản điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; 256 văn bản sao y; 508 thông báo mời họp; 122 tin, bài tiếng Nga, tiếng Anh; 50 ảnh nghệ thuật; 21 video clip; số lượt truy cập trong 9 tháng đầu năm ước trên 7 triệu lượt.

Duy trì công tác phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm về cung cấp, sử dụng thông tin trên không gian mạng, đặc biệt là thông tin sai lệch về tình hình dịch bệnh Covid-19; 9 tháng đầu năm đã xử lý 15 trường hợp vi phạm, trong đó xử phạt vi phạm hành chính 04 trường hợp, chấn chỉnh, nhắc nhở 11 trường hợp.

**10. Tài nguyên và môi trường**

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho cộng đồng và doanh nghiệp trong việc thực hiện chính sách pháp luật về lĩnh vực

Tài nguyên và Môi trường, nhất là công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Ban hành bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý nhà nước đối với tài nguyên khoáng sản.

Triển khai công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn toàn tỉnh; ban hành bảng giá đất ổn định 5 năm giai đoạn 2020-2024, xây dựng ban hành kế hoạch định giá đất năm 2020; thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2020-2024 cho các địa phương. Chỉ đạo xây dựng chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư, tái định canh và xây dựng nhà ở cho đồng bào khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

Triển khai quan trắc, giám sát môi trường theo mạng lưới quan trắc Tài nguyên và Môi trường đã quy hoạch; tiếp nhận cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường nước thải, khí thải tự động từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để theo dõi, giám sát; Đầu tư hoàn thiện Trạm Quan trắc môi trường không khí tự động tại Thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa.

Triển khai Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 05/7/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị Quyết số 26/NQ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36/NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**11. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính**

Tiếp tục chỉ đạo công tác cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2019 và công bố chỉ số CCHC năm 2019. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2019 xếp thứ 29/63 tỉnh thành và giảm 12 bậc so với năm 2018. Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2019 xếp thứ 34/63 tỉnh thành, giảm 23 bậc so với năm 2018.

Chỉ đạo sắp xếp, tinh giản, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; triển khai thực hiện phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021.

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý sau khi có ý kiến kết luận của các cấp có thẩm quyền. Trình HĐND tỉnh miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021.

**12. Công tác Thanh tra, tiếp dân**

Trong 8 tháng đầu năm 2020, toàn tỉnh triển khai 64 cuộc thanh tra hành chính tại 122 đơn vị (có 03 cuộc từ cuối năm 2019 chuyển sang); đã ban hành kết luận 16 cuộc, đã kết thúc thanh tra tại đơn vị và đang hoàn chỉnh kết luận thanh tra 20 cuộc. Qua thanh tra đã phát hiện 10 đơn vị có sai phạm về tài chính số tiền 9,656 tỷ đồng;

kiến nghị thu hồi nộp NSNN 8,363 tỷ đồng và kiến nghị khác với số tiền 192,9 triệu đồng; kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý tài chính 1,1 tỷ đồng; xử lý kỷ luật 01 cá nhân; kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 13 tổ chức và các cá nhân có liên quan.

Trong 8 tháng đầu năm 2020, các cơ quan hành chính của tỉnh đã tiếp 1.458 trường hợp với 1.768 lượt công dân đến trình bày, gồm 1460 vụ việc, trong đó có 22 đoàn đông người với số lượng công dân được tiếp là 172 người.

Tổng số vụ việc khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền phải giải quyết trong 8 tháng 2020 là 189 vụ việc *(166 khiếu nại, 23 tố cáo)*; Đến nay, các cơ quan hành chính các cấp đã xem xét giải quyết được 107 vụ việc *(84 khiếu nại, 23 tố cáo)*; còn 59 vụ việc đã thụ lý và đang xem xét giải quyết.

**13. Quốc phòng - An ninh**

Các đơn vị lực lượng vũ trang của tỉnh thực hiện nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, tăng cường lực lượng tuần tra canh gác bảo đảm an toàn các mục tiêu, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tốt công tác tuyển quân, giao quân năm 2020 đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Thực tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 (phối hợp trong công tác cách ly tại các đơn vị quân đội, công an trên địa bàn tỉnh).

Về trật tự, an toàn xã hội: 8 tháng năm 2020 xảy ra 488 vụ phạm pháp hình sự. Điều tra làm rõ 433/488 vụ, đạt tỷ lệ 88,72 %; trong đó, án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng điều tra làm rõ 52/56 vụ.

Về trật tự an toàn giao thông: 8 tháng năm 2020 xảy ra 66 vụ, làm chết 69 người, bị thương 13 người - *So với cùng kỳ năm 2019, giảm 57 vụ, giảm 58 người chết, giảm 29 người bị thương*. Trong đó:

- TNGT đường bộ: xảy ra 63 vụ, làm chết 66 người, bị thương 13 người - *So với cùng kỳ năm 2019, giảm 48 vụ, giảm 47 người chết, giảm 26 người bị thương.*

- TNGT đường sắt: xảy ra 03 vụ, làm chết 03 người, không có người bị thương - *So với cùng kỳ năm 2019, giảm 08 vụ, giảm 08 người chết, giảm 03 người bị thương.*

Về tình hình cháy: 8 tháng năm 2020 xảy ra 51 vụ *(Nha Trang 13 vụ, Cam Ranh 07 vụ, Ninh Hoà 05 vụ, Diên Khánh 05 vụ, Vạn Ninh 12 vụ, Cam Lâm 06 vụ, Khánh Vĩnh 02 vụ, Khánh Sơn 01 vụ)*, làm 05 người bị thương; cháy 159,83 ha rừng, 35 ha mía, điều, cây ăn quả; thiệt hại về tài sản khác trị giá khoảng 25 tỷ đồng.

**14. Tình hình thực hiện 04 chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm**

*a) Chương trình xây dựng nông thôn mới*

Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020 được ban hành tại Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh.

Tuyên truyền Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, triển khai các phong trào như: Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới, toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và nhiều mô hình như: Thắp sáng đường quê, Cánh tay xin rác, Nhóm chổi thôn quê, Mái ấm tình thương, Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch, Camera an ninh, Gác chắn an toàn đã được đông đảo người dân hưởng ứng, tham gia. Kết quả ở một số địa phương người dân đã tích cực tham gia vào công tác giải phóng mặt bằng, hiến đất làm đường mở rộng giao thông nông thôn; tự bỏ vốn đầu tư các công trình nước sạch và vệ sinh môi trường, tu sửa nhà cửa góp phần cải tạo bộ mặt nông thôn. Mở các lớp dạy nghề, tập huấn chuyển giao kỹ thuật về trồng cây ăn quả, trồng rau sạch, chăm sóc bò sinh sản, tổ chức dạy nghề cắt may, làm bánh, đan lát, nấu ăn,... cho các hội viên nhằm chung tay phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, góp nâng cao thu nhập cho người dân.

Tính đến hết tháng 8/2020, toàn tỉnh có 49/93 xã (52,7% số xã) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới bình quân chung trên toàn tỉnh là 15,4 tiêu chí/xã.

*b) Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi*

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2020; cụ thể như sau:

- Vốn đầu tư phát triển: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 11.412 triệu đồng thực hiện 13 công trình; đến hết tháng 8/2020 có 9 công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng, kinh phí 8.102 triệu đồng; 4 công trình mới phân bổ vốn (theo Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh) đang tiến hành thủ tục đấu thầu. Tỉ lệ giải ngân 9 tháng đầu năm đạt khoảng 54% so với kế hoạch.

- Vốn sự nghiệp kinh tế: 7.114,5 triệu đồng. Trong 9 tháng đầu năm đã tổ chức 07 lớp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số với 627 lượt người tham dự; hỗ trợ xây dựng 06 giếng khoan tại các xã Khánh Thành, Khánh Bình, Sông Cầu huyện Khánh Vĩnh và xã Cam Hòa huyện Cam Lâm. Các địa phương đã phê duyệt danh sách các hộ được hỗ trợ sản xuất năm 2020 và đang cấp kinh phí mua giống cây trồng và vật nuôi cho 383 hộ dân tộc thiểu số nghèo và cận nghèo để phát triển sản xuất.

Chương trình 135: Năm 2020, có 16 xã và 19 thôn đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của chương trình. Vốn phân bổ như sau:

- Vốn đầu tư phát triển: Tổng kế hoạch giao 44.506 triệu đồng/64 công trình (trong đó: Năm 2018, 2019 chuyển sang: 26.266 triệu đồng/36 công trình; Năm 2020: 18.240 triệu đồng/28 công trình). Đến hết tháng 8/2020 đã hoàn thành 31 công trình, kinh phí 23.239 triệu đồng; các công trình khác đang triển khai thực hiện ước đạt khoảng 50% khối lượng. Tỉ lệ giải ngân: 60,7% so với kế hoạch.

- Vốn sự nghiệp kinh tế: 8.464 triệu đồng. Đã tổ chức 14 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng tại cơ sở với hơn 1.200 lượt người tham dự. Hiện nay,

các địa phương đang triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất và duy tu, bảo dưỡng công trình trên địa bàn các xã, thôn thuộc Chương trình 135.

Thực hiện Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Ban Dân tộc đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, hoàn chỉnh thủ tục tham mưu UBND tỉnh trình Uỷ ban Dân tộc công nhận 03 thôn hoàn thành Chương trình 135 năm 2020 (gồm: Thôn Suối Thơm, xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh; Thôn Suối Sâu, xã Ninh Tân, thị xã Ninh Hòa; Thôn Lỗ Gia, xã Suối Tiên, huyện Diên Khánh).

*c) Chương trình phát triển đô thị*

Năm 2020, Chương trình Phát triển đô thị được bố trí kế hoạch vốn là 1.756,191 tỷ đồng; trong đó: vốn cân đối ngân sách địa phương là 571,314 tỷ đồng, vốn Trung ương hỗ trợ là 605,55 tỷ đồng, vốn ODA cấp phát là 281,174 tỷ đồng, vốn ODA là 208,153 tỷ đồng, vốn khác là 90 tỷ đồng. Ngày 17/7/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1731/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa năm 2020, trong đó xác định các nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể để triển khai thực hiện một cách đồng bộ nhằm đạt mục tiêu đã đề ra trong Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 29/12/2016.

*d) Chương trình phát triển nhân lực*

Tập trung rà soát nhu cầu bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ viên chức và các lớp đào tạo theo nhu cầu của các doanh nghiệp để hoàn chỉnh Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nhân lực năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 20/5/2020, với tổng kinh phí để triển khai thực hiện gần 11,207 tỷ đồng. Theo Kế hoạch đã ban hành, Trường Chính trị tỉnh, Sở Nội vụ phối hợp thực hiện các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước.

**15. Một số giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19**

a) Tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh:

Đến ngày 31/7/2020, toàn tỉnh có 6.454 khách hàng vay vốn (1.014 doanh nghiệp, 5.440 cá nhân) bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, dư nợ bị ảnh hưởng là 25.980 tỷ đồng; chiếm 28,3% dư nợ cho vay toàn địa bàn. Trong đó: ngành du lịch dư nợ bị ảnh hưởng 7.064 tỷ đồng, chiếm 27,2% dư nợ cho vay bị ảnh hưởng; ngành tiêu dùng, kinh doanh thương mại dư nợ 6.810 tỷ đồng, chiếm 26,2%; ngành vận tải dư nợ 2.370 tỷ đồng, chiếm 9,1%; ngành nông nghiệp dư nợ 3.319 tỷ đồng, chiếm 11,8%; ngành xây dựng dư nợ 2.876 tỷ đồng, chiếm 11,1%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (thực phẩm, đồ uống, dệt may,..) dư nợ 1.968 tỷ đồng, chiếm 7,6%; hoạt động kinh doanh bất động sản dư nợ 1.406 tỷ đồng, chiếm 5,4%;

các ngành khác (giáo dục, y tế, thông tin và truyền thông,...) dư nợ 155 tỷ đồng, chiếm 0,6%.

Thực hiện chỉ đạo của NHNN Chi nhánh, các Chi nhánh TCTD trên địa bàn đã:

- Điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ của khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 cho 1.978 khách hàng, với dư nợ 6.586 tỷ đồng. Trong đó, có 307 doanh nghiệp, dư nợ 6.094 tỷ đồng. Riêng tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 935 khách hàng cá nhân với dư nợ 16,4 tỷ đồng. Các Chi nhánh TCTD đã thực hiện miễn, giảm lãi cho 139 khách hàng với dư nợ 529 tỷ đồng, số tiền lãi đã miễn, giảm là 3,3 tỷ đồng.

- Cho vay mới 7.559 khách hàng với số tiền 16.024 tỷ đồng.

- Giảm lãi suất vay vốn các khoản vay cũ cho 11.925 lượt khách hàng, với dư nợ 21.620 tỷ đồng, số tiền lãi khách hàng được giảm là 85 tỷ đồng..

- Miễn, giảm các loại phí nhằm khuyến khích khách hàng giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt để hạn chế sự lây lan của virus Corona.

- Cho vay để trả lương ngừng việc đối với người lao động: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa đã chuẩn bị đủ các điều kiện để sẵn sàng cho vay.

Đã triển khai thực hiện Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất; theo đó Cục Thuế tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người nộp thuế lập Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất gửi cơ quan thuế quy định tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020. Đến ngày 28/8/2020, đã có 6.895 doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh và cá nhân (trong đó: có 3.318 doanh nghiệp và tổ chức, 3.577 hộ kinh doanh và cá nhân) được gia hạn nộp thuế với số tiền là 657,179 tỷ đồng, số tiền thuê đất đã được gia hạn là 23,134 tỷ đồng.

b) Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh:

Đến ngày 20/8/2020, tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành việc chi hỗ trợ cho các nhóm đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Cụ thể như sau:

- Tổng số người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (bao gồm cả thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hàng tháng) được hỗ trợ là 5.290 người với tổng số tiền là 7.935.000.000 đồng.

- Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ là 38.926 người với kinh phí là 58.304.500.000 đồng.

- Đối tượng hộ nghèo được hỗ trợ là 9.493 hộ (34.385 khẩu) với kinh phí là 25.788.250.000 đồng. Đối tượng hộ cận nghèo được hỗ trợ là 20.525 hộ (77.344 khẩu) với kinh phí là 58.005.500.000 đồng.

Đến ngày 24/8/2020, hỗ trợ cho người lao động và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho 23.277 đối tượng, cụ thể như sau:

+ Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương: 213 người; với kinh phí hỗ trợ: 383.000.000đồng.

+ Hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng: 263 hộ; với kinh phí hỗ trợ: 304.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: 420 người; với kinh phí hỗ trợ: 496.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm: 22.381 người; với kinh phí hỗ trợ: 22.381.000.000 đồng.

## ĐÁNH GIÁ CHUNG

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, các chỉ tiêu kinh tế của tỉnh Khánh Hòa 9 tháng năm 2020 tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ, cụ thể: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) giảm 9,8% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 0,52% so cùng kỳ năm trước; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ giảm 30,46% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu du lịch giảm 79,3% với số lượt khách lưu trú giảm 82%; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa giảm 10,89%; thu nội địa bằng 51,84% dự toán. Đã kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nhằm hạn chế sự lây lan, xây dựng kế hoạch hành động thực hiện các nhóm giải pháp nhằm giảm thiểu tác động của dịch bệnh Covid-19, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh, an toàn đời sống và sức khỏe của nhân dân. Thu hút đầu tư ngoài ngân sách đạt kết quả tích cực với 12 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đầu tư khoảng 7.009,6 tỷ đồng (8 tháng năm 2019, toàn tỉnh thu hút được thu hút được 12 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký là 1.075,35 tỷ đồng); kịp thời cách ly các ca dương tính Covid-19 không để lây nhiễm ra cộng đồng; tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 an toàn, nghiêm túc.

Một số khó khăn, thách thức trong thời gian tới như sau:

- Dịch bệnh Covid-19 đang tiếp tục có diễn biến phức tạp sẽ tạo ra nhiều thách thức trong việc hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra đầu năm, đặc biệt là đối với các ngành, lĩnh vực như: thương mại - du lịch, nông nghiệp,

công nghiệp, xuất nhập khẩu, thu ngân sách, giải quyết việc làm, trật tự, an toàn xã hội...

- Sau khủng hoảng do dịch Covid-19, ít nhất là trong năm 2020, nhu cầu thị trường cũng như cách thức khách du lịch lựa chọn điểm đến, lập kế hoạch hành trình hay tổ chức đi du lịch sẽ có một số thay đổi theo hướng sức khỏe và an toàn vẫn là mối quan tâm hàng đầu của du khách, ưu tiên cho các điểm đến gần nhà, các chuyến đi ngắn ngày và giá cả sẽ là mối quan tâm lớn. Các dự báo quốc tế cũng cho thấy, ngành du lịch có thể đạt trạng thái phục hồi hoàn toàn cả về thị trường và khả năng cung ứng dịch vụ, đảm bảo sự ổn định tăng trưởng trở lại như trước khủng hoảng, thì cần thời gian tối thiểu một năm.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Trước tình hình diễn biến khó lường của dịch bệnh trong 03 tháng cuối năm 2020, dự kiến các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2020 sẽ không đạt được mục tiêu mà Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đặt ra từ cuối năm 2019 và cũng khó xác định được dự kiến kết quả đạt được cuối năm. Dịch bệnh xảy ra là nguyên nhân khách quan, bất khả kháng ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong cơ cấu GRDP 9 tháng năm 2020 giảm so với cùng kỳ năm trước, thì khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm 4,02%, khu vực dịch vụ giảm 17,28%, riêng khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,16% so với cùng kỳ (do tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 9,66%, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 0,52%). Do đó, vấn đề đặt ra trong 03 tháng cuối năm 2020 đó là: (i) Tháo gỡ khó khăn và đẩy mạnh hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản trong các tháng còn lại để nâng giá trị tăng thêm khu vực này trong GRDP, nhằm ổn định đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế; (ii) Tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch trong các tháng còn lại để nâng giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ trong GRDP, thúc đẩy phát triển kinh tế. (iii) Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách, giải quyết vướng mắc cho các nhà đầu tư, nhất là các dự án sản xuất công nghiệp để sớm triển khai thực hiện, hoàn thành đưa vào sử dụng; đẩy nhanh việc giải ngân nguồn vốn đầu tư công, đồng thời dự phòng nguồn để giảm kế hoạch vốn năm 2020 trong trường hợp thu ngân sách không đạt do ảnh hưởng dịch Covid-19. Giải pháp này để nâng giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp - xây dựng trong GRDP, nhằm bù đắp cho khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và khu vực dịch vụ bị giảm.

Để phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020 (tốc độ tăng GRDP năm 2020 tăng 0,05% so với năm 2019, trong đó GRDP theo ngành kinh tế tăng 0,8% so với năm 2019), UBND tỉnh đề ra một số nhiệm vụ, công tác trọng tâm 3 tháng cuối năm 2020 như sau:

### 1. Nhiệm vụ, giải pháp chung:

a) Nhận thức đúng tình hình kinh tế - xã hội hiện nay, tuyệt đối không chủ quan, phải xác định nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế là trọng tâm. Đoàn kết với quyết tâm cao, phối hợp chặt chẽ triển khai các chính sách phục hồi và phát triển

kinh tế trong ngắn hạn nhanh, mạnh, hiệu quả gắn với xu hướng thay đổi trong dài hạn.

b) Trong 03 tháng cuối năm, tập trung cao độ, thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, khẩn trương các giải pháp đề ra tại các Nghị quyết của Chính phủ số: 01/NQ-CP, 02/NQ-CP; 42/NQ-CP, 84/NQ-CP của Chính phủ; Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; Chỉ thị 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; các Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh đã ban hành triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

c) Tăng cường công tác kiểm soát, phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; tổ chức triển khai thực hiện phương án phòng chống lụt bão, tổ chức kiểm tra các công trình trọng điểm, vùng trọng điểm trước, trong và sau mùa mưa lũ; làm tốt công tác quản lý, theo dõi lực lượng tàu thuyền ra khơi đánh bắt trong mùa mưa lũ để bảo đảm triển khai có hiệu quả phương án phòng chống lụt bão năm 2020.

d) Tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng, đô thị, giao thông và đất đai trên địa bàn tỉnh; kiên quyết xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm, đặc biệt là đối với các trường hợp xây dựng trái phép, lấn chiếm đất đai tại những khu vực có nguy cơ sạt lở cao; xử lý vi phạm về khai thác khoáng sản trái phép và nạn phá rừng.

đ) Chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh thứ 12,13.

e) Tiếp tục triển khai lập quy hoạch tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

g) Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020. Chỉ đạo kiên quyết, có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; khắc phục các sai phạm sau kiểm tra, thanh tra.

h) Thực hiện quyết liệt các biện pháp kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông; triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ để phòng chống cháy nổ, giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường. Tăng cường công tác quốc phòng an ninh; bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

**2. Nhiệm vụ, giải pháp cấp bách 03 tháng cuối năm 2020**

2.1 Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống đại dịch Covid-19: Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác trong phòng, chống dịch, không để dịch bệnh lây lan thứ phát ra cộng đồng.

2.2 Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách theo quy định Chính phủ để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, người lao động vượt qua khó khăn của đại dịch Covid-19, nhất là về an sinh xã hội; tài chính, cơ cấu lại nợ, khoanh nợ, giãn nợ, miễn giảm lãi vay, cho vay ưu đãi hỗ trợ đối với các ngành, lĩnh vực chịu thiệt hại nặng nề của dịch Covid-19; thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất; thực hiện chính sách miễn, giảm một số nghĩa vụ thuế đối với các ngành, lĩnh vực chịu thiệt hại nặng nề của dịch Covid-19.

2.3 Phát huy mạnh mẽ dư địa tăng trưởng trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương, từng dự án lớn:

a) Đối với khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Ổn định và tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông lâm ngư nghiệp; kiểm soát tốt dịch bệnh; nâng cao hiệu quả sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản là yếu tố quan trọng, bảo đảm sự ổn định xã hội. Tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ thủy hải sản để tăng sản lượng đánh bắt, nuôi trồng; Triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục cảnh báo "Thẻ vàng" của Ủy ban châu Âu (EC) về khai thác thủy sản bất hợp pháp.

b) Đối với sản xuất công nghiệp: Nắm thông tin về các khó khăn, vướng mắc của từng nhóm ngành, lĩnh vực, từng doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh; ưu tiên, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hiện có sớm hoàn thành, đưa vào hoạt động góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương như hạ tầng các khu, cụm công nghiệp (CCN Sông Cầu, Diên Thọ, Trảng É,...), Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong 1, các dự án điện mặt trời (Nhà máy điện mặt trời Long Sơn, KN Vạn Ninh,...),...

c) Đối với các ngành dịch vụ, du lịch: Tiếp tục xây dựng và triển khai Chương trình kích cầu du lịch nội địa; kích cầu tiêu dùng nội địa; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, ứng dụng công nghệ giao dịch thanh toán điện tử; tìm kiếm thị trường mới để đảm bảo đầu ra cho sản xuất, kinh doanh.

d) Về thu hút đầu tư FDI: Triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm thu hút những dự án chất lượng, quy mô vốn lớn, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và có sự lan tỏa. Rà soát, chuẩn bị các điều kiện về đất đai, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực để tiếp nhận dự án khi có nhà đầu tư phù hợp.

đ) Về tín dụng ngân hàng: Để thực hiện mục tiêu duy trì, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, các ngân hàng cần tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi.

2.4 Về giải ngân vốn đầu tư công năm 2020: Tập trung giải ngân vốn đầu tư công để trở thành kênh kích cầu tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán vốn đầu tư. Phát động phong trào thi đua ở từng cấp, ngành, cơ quan, đơn vị để tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng còn lại năm 2020, xem xét điều chuyển vốn cho dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Các chủ đầu tư không thực hiện giải ngân vốn đúng cam kết theo thời hạn quy định, điều chuyển cho chủ đầu tư khác để thực hiện dự án, kể cả các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025. Kết quả giải ngân kế hoạch năm 2020 đạt dưới 100% mà nguyên nhân là do chủ quan, không xét thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ cho người đứng đầu, chủ đầu tư dự án và các cá nhân liên quan năm 2020.

2.5 Rà soát lại kế hoạch thanh tra, kiểm tra để hạn chế, giảm các hoạt động thanh tra, kiểm tra trong thời kỳ dịch bệnh, không thanh tra ngoài kế hoạch, chuyển từ phương án tiền kiểm sang hậu kiểm. Đối với những dự án đã thanh tra, khẩn trương hoàn thành kết luận, tham mưu, đề xuất hướng xử lý theo quy định của pháp luật.

**3. Nhiệm vụ, giải pháp dài hạn**

3.1 Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm thực chất các điều kiện kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ nút thắt trong sản xuất kinh doanh, tạo động lực cho doanh nghiệp phát triển theo quy định Chính phủ.

3.2 Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, trọng tâm là đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh tăng cường sức chịu đựng của nền kinh tế:

a) Duy trì và phát triển các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, trong đó chú trọng phát triển dịch vụ logistics. Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn gắn với bảo vệ môi trường, phát triển các ngành, nghề phụ trợ; thu hút đầu tư để tạo ra các sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn. Đồng thời, tăng cường kết nối với các tỉnh trong khu vực, liên kết vùng để nâng cao năng lực cạnh tranh và sức hấp dẫn của du lịch Khánh Hòa.

b) Thu hút và phát triển mạnh các ngành công nghiệp sạch, công nghiệp có lợi thế của tỉnh như công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến; triển khai các dự án có tính động lực, sử dụng công nghệ cao; phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp phục vụ nhu cầu tại chỗ, hoạt động du lịch và xuất khẩu, góp phần giải quyết việc làm. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần ổn định và tạo nguồn thu mới.

c) Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới; đầu tư phát triển trung tâm nghề cá lớn; hỗ trợ ngư dân hiện đại hóa phương tiện đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo; nâng cao hiệu quả khai thác, chế biến thủy sản, đẩy mạnh đổi mới công nghệ gắn với sản xuất sạch theo các tiêu chuẩn phổ biến của quốc tế để gia tăng giá trị sản phẩm; thực hiện tốt quy hoạch thủy sản được phê duyệt, hình thành ổn định các vùng nuôi trồng thâm canh cao, các vùng sản xuất giống tập trung, an toàn, sạch bệnh; phát triển các khu chăn nuôi tập trung theo hình thức công nghiệp, áp dụng công nghệ cao, khu giết mổ gia súc tập trung; đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng thương hiệu nông sản Khánh Hòa, nhất là các loại nông sản có lợi thế cạnh tranh. Bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng tự nhiên, đẩy mạnh trồng rừng phòng hộ đầu nguồn; đảm bảo an toàn các hồ chứa hiện có, đẩy nhanh xây dựng các hồ chứa, góp phần bảo đảm an ninh nước ngọt trên địa bàn tỉnh.

d) Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá trực tiếp các sản phẩm đến người tiêu dùng của các thị trường nước ngoài, đặc biệt là các nước mà Việt Nam đã ký kết hiệp định thương mại tự do. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Tăng cường công tác quản lý các hoạt động thương mại điện tử, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham gia quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, mua bán hàng hóa thông qua Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa.

3.3 Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, gắn với yêu cầu chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp tư nhân trong nước. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; tăng cường thu hút FDI quy mô lớn và các ngành công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; tăng cường sự kết nối giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI thông qua các chương trình xúc tiến. Thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư kết hợp xúc tiến thương mại, du lịch trong và ngoài nước nhằm tiết kiệm chi phí; chú trọng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục đầu tư, kinh doanh.

3.4 Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ:

a) Xây dựng và tham gia triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia; tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nền tảng của tỉnh đảm bảo liên thông, chia sẻ đồng bộ, thống nhất, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng theo tiến độ của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương triển khai. Xây dựng các nền tảng cơ bản để triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh. Phấn đấu 20% doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và trên 10% số lượng doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh hoàn thành chuyển dịch lên nền tảng số. Tạo môi trường thuận lợi nhất để phát triển thanh toán điện tử phổ biến rộng rãi tại Khánh Hòa. Đưa một số công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 có mặt trong các ngành sản xuất trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với doanh nghiệp, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ đối với lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, đặc biệt là công nghệ sau thu hoạch, công nghệ chế biến, công nghệ quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Xây dựng và triển khai chương trình đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; thành lập và vận hành khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với hình thức phù hợp, kết nối với mạng lưới khởi nghiệp quốc gia.

3.5 Bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm, đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với xu thế mới:

a) Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội, giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho người lao động sớm quay trở lại thị trường, bảo đảm đủ lực lượng lao động khi bước vào giai đoạn tăng cường sản xuất.

b) Tập trung hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, đào tạo lại người lao động đáp ứng yêu cầu mới; đẩy mạnh kết nối cung, cầu lao động trong nước, gắn với thị trường lao động quốc tế.

**4.** Đề xuất, kiến nghị các giải pháp thuộc thẩm quyền quyết định của các Bộ, Ngành Trung ương, Chính phủ để hỗ trợ cho tỉnh Khánh Hòa khắc phục thiệt hại do tác động của dịch Covid-19 theo ngành, lĩnh vực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2020 và các năm tới.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo./.

***Nơi nhận*:**
- VPCP (HN và TP.HCM);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư lệnh QK 5;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐB QH tỉnh;
- CT & các PCT UBND tỉnh;
- TT UB MT tỉnh, các Đoàn thể;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các Ban Đảng;
- HĐND và UBND các huyện, TX, TP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- LĐVP và CVNCTH;
- Lưu: VT, TL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tấn Tuân**

# Phụ lục 1
## CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP

*(Phụ lục kèm theo Báo cáo số: 168 /BC-UBND ngày 08 /9/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 9 tháng đầu năm 2019 | Năm 2020 | | % Ước thực hiện 9T/2020 so với | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Kế hoạch 2020 | Thực hiện 9 tháng đầu năm 2020 | KH năm 2020 | 9T/ 2019 |
| 1 | GRDP theo giá so sánh năm 2010 | Tỷ đồng | 38.385,7 | 55.782,3 | 34.622,9 | 62,07 | 90,20 |
| - | GRDP theo ngành kinh tế: | Tỷ đồng | 34.529,4 | 50.177,4 | 31.360,2 | 62,50 | 90,82 |
| | + Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản | Tỷ đồng | 4.233,8 | 5.323,3 | 4.063,4 | 76,33 | 95,98 |
| | + Công nghiệp và xây dựng | Tỷ đồng | 9.961,4 | 15.730,3 | 10.475,7 | 66,60 | 105,16 |
| | + Dịch vụ | Tỷ đồng | 20.334,2 | 29.123,8 | 16.821,1 | 57,76 | 82,72 |
| - | Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm | Tỷ đồng | 3.856,3 | 5.605,0 | 3.262,8 | 58,21 | 84,61 |
| 2 | GRDP (giá hiện hành) | Tỷ đồng | 63.455 | 93.010,0 | 60.786 | 65,35 | |
| | *Trong đó:* | | | | | | |
| | + Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản | Tỷ đồng | 7.380,4 | 9.291,0 | 7.340,3 | 79,00 | |
| | + Công nghiệp và xây dựng | Tỷ đồng | 16.270,9 | 26.571,0 | 18.214,0 | 68,55 | |
| | + Dịch vụ | Tỷ đồng | 33.474,7 | 47.720,4 | 29.848,1 | 62,55 | |
| 3 | Cơ cấu Tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế *(giá hiện hành)* | % | 100,00 | 100,00 | 100,00 | | |
| - | Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản | % | 11,63 | 9,99 | 12,08 | | |
| - | Công nghiệp và xây dựng | % | 25,64 | 28,57 | 29,96 | | |
| - | Dịch vụ | % | 52,75 | 51,31 | 49,10 | | |
| - | Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm | % | 9,97 | 10,14 | 8,86 | | |
| 4 | GRDP bình quân đầu người | Triệu đồng/người | | 75,0 | | | |
| 5 | Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn | Tỷ đồng | 72.322,3 | 119.168,0 | 50.290 | 42,20 | 69,54 |
| 6 | Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn | Triệu USD | 1.167,1 | 1.530,0 | 1.040,0 | 67,97 | 89,11 |
| 7 | Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn | Triệu USD | 620,0 | 900,0 | 570,0 | 63,33 | 91,94 |
| 8 | Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn | Tỷ đồng | 13.885,4 | 17.273 | 9.991,6 | 57,85 | 71,96 |
| | *Trong đó:* | | | | | | |
| | - Thu thuế xuất, nhập khẩu | Tỷ đồng | 2.171,1 | 1.300 | 1.710,6 | 131,58 | 78,79 |
| | - Thu nội địa | Tỷ đồng | 11.714,3 | 15.973 | 8.281,0 | 51,84 | 70,69 |
| | *Trong đó:* | | | | | | |

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 9 tháng đầu năm 2019 | Năm 2020 | | % Ước thực hiện 9T/2020 so với | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Kế hoạch 2020 | Thực hiện 9 tháng đầu năm 2020 | KH năm 2020 | 9T/ 2019 |
| | + Thu từ kinh tế Trung ương | Tỷ đồng | 456,4 | 670,0 | 371,5 | 55,45 | 81,40 |
| | + Thu quốc doanh địa phương | Tỷ đồng | 2.356,4 | 3.300,0 | 1.978,2 | 59,95 | 83,95 |
| | + Thu ngoài quốc doanh | Tỷ đồng | 3.267,1 | 4.730,0 | 2.167,9 | 45,83 | 66,36 |
| | + Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài | Tỷ đồng | 468,8 | 650,0 | 566,3 | 87,12 | 120,80 |
| 9 | Chi cân đối ngân sách địa phương | Tỷ đồng | 6.858,7 | 12.908,2 | 8.945,1 | 69,30 | 130,42 |
| 10 | Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn | Tỷ đồng | 32.157,0 | 51.290,0 | 35.264,0 | 68,75 | 109,66 |

## Phụ lục 2

# CÁC CHỈ TIÊU NÔNG NGHIỆP, CÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ, XUẤT NHẬP KHẨU

*(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 151 /BC-UBND ngày 08 /9/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 9 tháng đầu năm 2019 | Năm 2020 | | % Ước thực hiện 9T/2020 so với | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Kế hoạch 2020 | Thực hiện 9 tháng đầu năm 2020 | KH năm 2020 | Thực hiện năm 2019 |
| **1** | **Năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu trên địa bàn** | | | | | | |
| a) | Lúa cả năm: | | | | | | |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 60,70 | 56,56 | 62,63 | 110,7 | 103,2 |
| | - Sản lượng | Triệu tấn | 0,232 | 0,261 | 0,167 | 63,9 | 71,9 |
| c) | Ngô: | | | | | | |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 23,75 | 21,5 | 22,6 | 105,2 | 95,2 |
| | - Sản lượng | Triệu tấn | 0,0042 | 0,0130 | 0,0029 | 22,3 | 68,7 |
| c) | Mía | | | | | | |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 470,73 | 477,00 | 333,22 | 69,9 | 70,8 |
| | - Sản lượng | Triệu tấn | 0,774 | 0,784 | 0,426 | 54,4 | 55,1 |
| **2** | **Sản phẩm chăn nuôi chủ yếu** | | | | | | |
| | Thịt lợn | Nghìn tấn | 15,7 | 19,9 | 15,7 | 78,9 | 99,9 |
| **3** | **Lâm nghiệp** | | | | | | |
| | - Diện tích rừng trồng mới tập trung | Nghìn ha | 2,89 | 1,44 | 1,52 | 105,9 | 52,6 |
| | - Tỷ lệ che phủ rừng | % | | 47,5 | | | |
| **4** | **Diêm nghiệp** | | | | | | |
| | - Sản lượng muối sản xuất | Nghìn tấn | | | | | |
| **5** | **Thủy sản** | Nghìn tấn | 89,3 | 111,2 | 92,4 | 83,1 | 103,4 |
| | - Sản lượng khai thác | Nghìn tấn | 81,26 | 99,68 | 82,0 | 82,2 | 100,9 |
| | - Sản lượng nuôi trồng | Nghìn tấn | 8,07 | 11,54 | 10,4 | 90,2 | 129,0 |
| **B** | **CÔNG NGHIỆP** | | | | | | |
| **1** | **Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá so sánh năm 2010** | **Tỷ đồng** | | | | | |
| **1** | **Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ theo gốc năm 2010** | **%** | **105,18** | **107,0** | **100,52** | | |
| | - Công nghiệp khai khoáng | % | 111,91 | | 121,77 | | |
| | - Công nghiệp chế biến, chế tạo | % | 103,91 | | 100,42 | | |
| | - Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước | % | 118,79 | | 100,79 | | |

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 9 tháng đầu năm 2019 | Năm 2020 | | % Ước thực hiện 9T/2020 so với | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Kế hoạch 2020 | Thực hiện 9 tháng đầu năm 2020 | KH năm 2020 | Thực hiện năm 2019 |
| | - Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải | % | 106,65 | | 97,16 | | |
| **2** | **Một số sản phẩm chủ yếu:** | | | | | | |
| | - Điện sản xuất | Tr.kwh | 279 | 500 | 365 | 73,0 | 130,61 |
| | - Bia các loại | Nghìn lít | 47.636 | 75.000 | 36.000 | 48,0 | 75,57 |
| | - Đường các loại | Nghìn tấn | 108 | 143 | 116 | 80,8 | 107,12 |
| | - Nước yến và Nước bổ dưỡng khác | Nghìn lít | 52.680 | 74.400 | 53.838 | 72,4 | 102,20 |
| | - Thuốc lá điếu | Triệu bao | 513 | 800 | 614 | 76,8 | 119,76 |
| | - Thủy sản đông lạnh | Nghìn tấn | 55 | 83 | 52 | 62,7 | 93,90 |
| | - Đóng tàu thuyền | Chiếc | 13 | 16 | 12 | 75,0 | 92,31 |
| **C** | **DỊCH VỤ** | | | | | | |
| | - Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) | Tỷ đồng | 72.322,3 | 119.168,0 | 50.290,0 | 42,2 | 69,54 |
| | - Doanh thu du lịch | Tỷ đồng | 20.605,4 | 29.160,0 | 4.265,0 | 14,6 | 20,70 |
| | - Khách lưu trú | Nghìn lượt | 5.584,1 | 7.360,0 | 1.005,8 | 13,7 | 18,01 |
| | *Trong đó: Khách quốc tế* | *Nghìn lượt* | 2.746,1 | 3.900,0 | 427,7 | 11,0 | 15,57 |
| | - Ngày khách lưu trú | Nghìn ngày | 16.795,9 | 22.540,0 | 3.252,3 | 14,4 | 19,36 |
| | *Trong đó: Ngày khách quốc tế* | *Nghìn ngày* | 10.853,4 | 15.600,0 | 1.956,9 | 12,5 | 18,03 |
| **D** | **XUẤT NHẬP KHẨU** | | | | | | |
| | **Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn** | **Triệu USD** | **1.167,08** | **1.530,0** | **1.040,00** | **68,0** | **89,11** |
| | - Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: | | | | | | |
| | + Thủy sản | Triệu USD | 472,03 | | 370 | | 78,38 |
| | + Dệt may | Triệu USD | 58,29 | | 59 | | 101,22 |
| | + Đóng tàu | Triệu USD | 415,56 | | 416 | | 100,11 |
| | **Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn** | **Triệu USD** | **620,00** | **900,0** | **570,00** | **63,3** | **91,94** |
| | - Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: | | | | | | |
| | + Nguyên liệu thủy sản | Triệu USD | 244,4 | | 165 | | 67,51 |
| | + Máy móc thiết bị, phụ tùng | Triệu USD | 118,89 | | 140 | | 117,76 |
| | + Sắt thép các loại | Triệu USD | 75,86 | | 65 | | 85,68 |

# Phụ lục 3
# CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

*ụ lục kèm theo Báo cáo số 10 /BC-UBND ngày 08 /9/2020 của UBND tỉnh Khánh Hò*

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 9 tháng đầu năm 2019 | Năm 2020 | | % Ước thực hiện 9/2020 so với | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Kế hoạch 2020 | Thực hiện 9 tháng đầu năm 2020 | KH năm 2020 | Thực hiện năm 2019 |
| **I** | **DÂN SỐ** | | | | | | |
| 1 | - Dân số trung bình | Triệu người | | 1,240 | | | |
| 2 | - Tỷ số giới tính khi sinh (bé trai so với 100 bé gái) | % | 109,3 | 110,0 | 109,5 | | |
| 3 | - Tỷ lệ dân số đô thị (tỷ lệ đô thị hóa) | % | | 60 | | | |
| **II** | **LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM** | | | | | | |
| 1 | - Tổng số lao động đang làm việc | Ngh.người | | 671,9 | 635,5 | | |
| 2 | - Số lao động có việc làm tăng thêm trong năm | Người | 10.952 | 11.600 | 0 | | |
| 3 | - Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | Người | 151 | 100 | 76 | 76,0 | 50,3 |
| 4 | - Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động | % | 75,53 | 80,0 | 79,1 | | |
| | Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề | % | 56,9 | 60,0 | 59,4 | | |
| **III** | **GIẢM NGHÈO** (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) | | | | | | |
| 1 | - Tổng số hộ của toàn tỉnh/thành phố | Nghìn hộ | 314,91 | 332,22 | 331,84 | 99,9 | 105,4 |
| 2 | - Số hộ nghèo | Nghìn hộ | 8,114 | 7,233 | 7,963 | 110,1 | 98,1 |
| 3 | - Tỷ lệ hộ nghèo | % | 2,45 | 2,18 | 2,4 | | |
| 4 | - Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo | % | 1,52 | 0,88 | 0,66 | | |
| **IV** | **NÔNG THÔN MỚI** | | | | | | |
| 1 | Số xã đạt chuẩn nông thôn mới | xã | | 58 | | | |
| 2 | Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới | % | | 61,7 | | | |
| **V** | **Y TẾ - XÃ HỘI** | | | | | | |
| 1 | - Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế | % | 90,3 | 90,5 | 91,19 | | |
| 2 | - Số giường bệnh công lập/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) | Giường | 31,3 | 32,1 | 32,1 | 100,0 | 102,6 |
| 3 | - Số bác sỹ công lập/1 vạn dân | Bác sỹ | 7,5 | 8 | 9,9 | 123,8 | 132,0 |

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 9 tháng đầu năm 2019 | Năm 2020 | | % Ước thực hiện 9/2020 so với | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Kế hoạch 2020 | Thực hiện 9 tháng đầu năm 2020 | KH năm 2020 | Thực hiện năm 2019 |
| 4 | - Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc | % | 100 | 100 | 100 | | |
| 5 | - Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế | % | 96,3 | 100 | 100 | | |
| 6 | - Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi | ‰ | 4,76 | 5 | 4,8 | | |
| 7 | - Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi | ‰ | 5,48 | 5,5 | 5,3 | | |
| 8 | - Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) | % | 7,86 | <9 | 7,44 | | |
| 9 | - Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) | % | 9,01 | <9 | 8,66 | | |
| 10 | - Số xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em | xã, phường | 99,0 | 93 | 93 | | |
| 11 | - Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em | % | 70,7 | 66,0 | 66,9 | | |
| **VI** | **GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | | | | | | |
| 1 | - Tổng số học sinh đầu năm học | Học sinh | 281.496 | 286.750 | 284.594 | 99,2 | 101,1 |
| | + Nhà trẻ, mẫu giáo | Học sinh | 63.087 | 64.935 | 62.724 | 96,6 | 99,4 |
| | + Tiểu học | Học sinh | 105.380 | 105.795 | 105.679 | 99,9 | 100,3 |
| | + Trung học cơ sở | Học sinh | 76.087 | 78.120 | 78.291 | 100,2 | 102,9 |
| | + Trung học phổ thông | Học sinh | 36.942 | 37.900 | 37.900 | 100,0 | 102,6 |
| 2 | - Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi | | | | | | |
| | + Tiểu học | % | 99,7 | 99 | 99 | | |
| | + Trung học cơ sở | % | 95,8 | 96 | 96 | | |